HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **57** /2023/NQ-HĐND	*Sơn La, ngày 18 tháng 4 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sơn La

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHOÁ XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ MƯỜI MỘT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ về hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi;

Xét Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 328/BC-DT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sơn La.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác trong chăn nuôi (*trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường*).

Điều 2. Quy định khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Sơn La

Khu vực không được phép chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác *(trừ nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường)* gồm các khu vực quy định tại Phụ biểu ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

1. Đối tượng áp dụng: Cơ sở chăn nuôi đang hoạt động tại khu vực không được phép chăn nuôi được hỗ trợ di dời đến địa điểm phù hợp kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

Cơ sở chăn nuôi được hưởng chính sách khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Cơ sở chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi.

b) Việc hỗ trợ được thực hiện sau khi cơ sở chăn nuôi hoàn thành việc di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi có xác nhận của chính quyền địa phương.

3. Hệ số đơn vị vật nuôi và công thức chuyển đổi thực hiện theo quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. Nội dung và mức hỗ trợ: Mỗi cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ một lần nội dung hỗ trợ sau:

a) Chăn nuôi trang trại quy mô lớn từ 300 đơn vị vật nuôi trở lên: 500 triệu đồng/cơ sở chăn nuôi.

b) Chăn nuôi trang trại quy mô vừa từ 30 đến dưới 300 đơn vị vật nuôi:

- Hỗ trợ chăn nuôi trang trại quy mô vừa từ 200 đến dưới 300 đơn vị vật nuôi: 150 triệu đồng/cơ sở chăn nuôi.

- Hỗ trợ chăn nuôi trang trại quy mô vừa từ 100 đến dưới 200 đơn vị vật nuôi: 100 triệu đồng/cơ sở chăn nuôi.

- Hỗ trợ chăn nuôi trang trại quy mô vừa từ 30 đến dưới 100 đơn vị vật nuôi: 70 triệu đồng/cơ sở chăn nuôi.

c) Chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ từ 10 đến dưới 30 đơn vị vật nuôi: 50 triệu đồng/cơ sở chăn nuôi.

d) Chăn nuôi nông hộ từ 1 đến dưới 10 đơn vị vật nuôi: 10 triệu đồng/cơ sở chăn nuôi.

4. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách tỉnh đảm bảo.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 4 năm 2023.

2. Trong trường hợp nội dung hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ theo quy định.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ hoặc viện dẫn tại Nghị quyết này có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La Khoá XV, Kỳ họp chuyên đề lần thứ mười một thông qua ngày 18 tháng 04 năm 2023./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch Nước, Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Nguyễn Thái Hưng

KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC PHÉP CHĂN NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 54/2023/NQ-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh)

STT	Địa bàn	Khu vực không được phép chăn nuôi
1	Thành phố Sơn La	- Phường Chiềng Lề: Các tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12; Bản Lầu. - Phường Quyết Thắng: Các tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15; Bản Giảng Lắc. - Phường Chiềng Sinh: Các tổ 1, 2, 3, 4, 5. - Phường Chiềng An: Các tổ 1, 2; Bản Cọ, bản Hài, Bản Cá. - Phường Tô Hiệu: Các tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. - Phường Chiềng Cơi: Các tổ 1, 2, 3; bản Bó Ẩn, bản Buổn, bản Mé Ban. - Phường Quyết Tâm: Tổ 1, tổ 2.
2	Huyện Sốp Cộp	Xã Sốp Cộp: Bản Hua Mường, bản Sốp Cộp.
3	Huyện Mường La	Thị trấn Ít Ong: Tiểu khu 1, 2, 3, 4, 5.
4	Huyện Sông Mã	Thị trấn Sông Mã: Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5.
5	Huyện Yên Châu	Thị trấn Yên Châu: Tiểu khu 1, 2, 3, 4, 5, 6.
6	Huyện Mai Sơn	Thị trấn Hát Lót: Xóm 2, 3, 4 thuộc Tiểu khu 4; Xóm 2, 3, 4 thuộc Tiểu khu 5; Xóm 1, 2, 3 thuộc Tiểu khu 6; Xóm 1, 2 thuộc Tiểu khu 8; Xóm 1, 2, 3 thuộc Tiểu khu 9; Xóm 1, 2, 3, 4 thuộc Tiểu khu 19; Xóm 1, 2, 3, 4, 5 thuộc Tiểu khu 20; Xóm 1, 2, 3 thuộc Tiểu khu 21.
7	Huyện Thuận Châu	Thị trấn Thuận Châu: Tiểu khu 2, 3, 7, 8.
8	Huyện Phù Yên	Thị trấn Phù Yên: Tiểu khu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8.
9	Huyện Vân Hồ	Xã Vân Hồ: Tiểu khu Sao Đỏ 1, Tiểu khu Sao Đỏ 2, Bản Suối Lìn.
10	Huyện Mộc Châu	- Thị trấn Mộc Châu: Tiểu khu: 1, 2, 3, 4, 6, 8, 10, 11, 12, 13, 14, Bản Mòn. - Thị trấn Nông Trường Mộc Châu: Các Tiểu khu: Nhà Nghỉ, 32, Bệnh viện, Cơ quan, 40, Khí tượng, 19/8, Cấp 3, Chè Đen 1, Chè Đen 2, 66, 68, 1/5, Bó Bun,

STT	Địa bàn	Khu vực không được phép chăn nuôi
		Cấp 3, Chè Đen 1, Chè Đen 2, 66, 68, 1/5, Bó Bun, Tiền Tiến, Chiềng Đi, Hoa Ban, 26/7.
11	Huyện Bắc Yên	Thị trấn Bắc Yên: Tiểu khu 1, Tiểu khu 2, Tiểu khu 3, Tiểu khu Phiêng Ban 1, Tiểu khu Phiêng Ban 2, Bản Văn Ban.
12	Huyện Quỳnh Nhai	Xã Mường Giàng: Xóm 1, Xóm 2, Xóm 3, Xóm 4, Xóm 5, Bản Hua Chai, Bản Phiêng Nèn, Bản Bung Lanh.